

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2024
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hồng

2. Bà Trần Thị Thu Hà

***- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không
tham gia phiên tòa.***

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249 /2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm
2024 về “Tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
157/2024/QĐXXST -HNGĐ ngày 26/6/2024 và Quyết định hoãn phiên Toà số:
87/2024/QĐST –HNGĐ ngày 15/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1992 (vắng mặt có đơn
xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh **La Thành Nhất V**, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 5 năm 2024 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị H trình bày:***

Hôn nhân giữa chị và anh La Thành Nhất V do mai mối rồi được hai bên gia đình chấp thuận đi đến hôn nhân và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau đó chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 21 tháng 01 năm 2013.

Sau ngày cưới vợ chồng sống chung bên gia đình chồng tại ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống chung với nhau mà không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống, anh V không quan tâm lo lắng cho gia đình, không làm tròn trách nhiệm của người chồng, vợ chồng sống chung mà lúc nào anh V cũng quan tâm và lo lắng cho gia đình em ruột. Vợ chồng đã nhiều lần cho nhau cơ hội giải quyết hoà giải, hàn gắn nhưng không có kết quả.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh La Thành Nhất V.

- *Về con chung:* Chị và anh V không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

**** Đối với bị đơn anh La Thành Nhất V:***

Anh La Thành Nhất V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Hiện anh V đang ở địa phương, Toà tổng đạt văn bản tố tụng anh V nhận và Toà án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh V cố tình không hợp tác.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Trích lục kết hôn bản sao, căn cước công dân bản sao, B, đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh La Thành Nhất V không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên anh T không nộp tài liệu, chứng cứ nào.

Ngoài ra các đương sự không còn cung cấp thêm chứng cứ nào và giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh La Thành Nhất V. Anh V có nơi cư trú tại ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử anh La Thành Nhất V cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, anh V biết chị H yêu cầu ly hôn với anh tại Tòa án, ngày 16 tháng 7 năm 2024 chị Nguyễn Thị Mỹ H có đơn xin vắng mặt tại Tòa án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh V theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh La Thành Nhất V là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 21 tháng 01 năm 2023. Theo lời trình bày của chị H trong quá trình chung sống vợ chồng sống chung với nhau mà không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống, anh V không quan tâm lo lắng cho gia đình, không làm tròn trách nhiệm của người chồng, vợ chồng sống chung mà lúc nào anh V cũng quan tâm và lo lắng cho gia đình em ruột. Vợ chồng đã nhiều lần cho nhau cơ hội giải quyết hoà giải, hàn gắn nhưng không có kết quả.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H yêu cầu ly hôn với anh V là phù

hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H xác nhận giữa chị và anh La Thành Nhất V không có con chung nên chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Mỹ H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, 51, 53, 56, Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ H

[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với anh La Thành Nhất V.

[2] Con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H xác nhận giữa chị và anh La Thành Nhất V không có con chung nên chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[3] Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Mỹ H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^o 0009061 ngày 16 tháng 5 năm 2024 chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án

được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh V;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền